TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày: 30-5-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thực

2. Bà Trần Thị Nơi.

- Thư ký phiên toà: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38 /2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 09/6/1999; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9 /12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2018 đến ngày 15/02/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thái Bình "có mặt".

Những người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1997 "vắng mặt".

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1961 "vắng mặt".

Trú tại: Khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 15 phút ngày 12/02/2018, tại trục đường 59, khu vực trước cửa quán Karaoke Ngọc Mai thuộc địa phận khu Đ, thị trấn H, huyện H, Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang Trần Văn L, có hành vi cất giấu trong bao thuốc lá nhãn hiệu 555 để trong túi áo khoác bên phải L đang mặc 02 gói ni lông màu trắng, mở kiểm tra bên trong đều có chứa các hạt tinh thể trong suốt. L khai nhận 02 gói trên là ma túy đá của L, mục đích để sử dụng. Cơ quan Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã tiến hành niêm phong vật chứng. Ngoài ra, còn thu giữ, quản lý của Trần Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng và 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu vàng trên mặt đồng hồ có ghi dòng chữ Halei đã qua sử dụng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn L, Công an huyện H, tỉnh Thái Bình không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Bản kết luận giám định số 62/KLGĐ - PC54 ngày 13/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: "Mẫu gửi giám định thu giữ của Trần Văn L là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2547 gam *(Không phẩy hai nghìn năm trăm bốn mươi bảy gam).* Methamphetamine STT: 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ."

Bản cáo trạng số 40/2018/KSĐT ngày 09-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Trong phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn L như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L; Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS: Tịch thu để tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 62/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình bên trong có ma túy Hêroin, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 đã qua sử dụng; trả lại bị cáo Trần Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng và 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu vàng trên mặt đồng hồ có ghi dòng chữ Halei đã qua sử dụng; bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn L nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo L: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn L tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập hồi 17 giờ 45 phút ngày 12/02/2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; biên bản khám xét do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập hồi 19 giờ 45 phút ngày 12/02/2018 tại nhà ở của Trần Văn L ở Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập hồi 18 giờ ngày 12/02/2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; bản kết luận giám định số 62/KLGĐ - PC54 ngày 13/02/2018 017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của những người làm chứng: chị Nguyễn Thị Huyền Tr, và ông Nguyễn Duy T. Bị cáo Trần Văn L đủ tuổi và có năng L chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 15 phút ngày 12/02/2018, tại trục đường 59, khu vực trước cửa quán Karaoke Ngọc Mai thuộc địa phận khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Trần Văn L, sinh ngày 09/6/1999, đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình đã có hành vi tàng trữ trái 0,2547 gam *(Không phẩy hai nghìn năm trăm bốn mươi bảy gam)* Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Văn L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Vì vậy Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo L là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Trần Văn L thực hiện là nguy hiểm cho

xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà N- ớc về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn làm mất trật tự trị an và gây bất bình trong quần chúng nhân dân tại địa ph- ơng và là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác như trộm cắp tài sản, giết người, cướp giật tài sản ….

[4] Xét thân nhân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS, quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn nên đ- ợc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Từ những nhận xét trên, HĐXX thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nguồn gốc số ma túy, Trần Văn L khai: Ngày 12/02/2018, L đến khu vực Phố L, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình, gặp và mua 02 gói ma túy đá của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán đã bán ma túy cho L nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn L là người nghiện ma túy, không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 0,2244 gam (không phẩy hai nghìn hai trăm bốn mươi bốn gam) Methamphetamine bao gói trong bao niêm phong số 62/KLGĐ của phòng kĩ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án cần tịch thu để tiêu huỷ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng và 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu vàng trên mặt đồng hồ có ghi dòng chữ Halei đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo L không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo Trần Văn L.

Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn L** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. □p dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

3. Phạt bị cáo Trần Văn L **01(một) năm 06(sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/02/2018.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

4.1 Tịch thu để tiêu huỷ: 0,2244 gam (không phẩy hai nghìn hai trăm bốn mươi bốn gam) Methamphetamine bao gói trong bao niêm phong số 62/KLGĐ của phòng kĩ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 đã qua sử dụng.

4.2 Trả lại bị cáo L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng và 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu vàng trên mặt đồng hồ có ghi dòng chữ Halei đã qua sử dụng (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)
Trần Thị Nhàn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Hà, ngày 30 tháng 5 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 45 ngày 30 tháng 5 năm 2018

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thực và Trần Thị Nơi.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 09/6/1999; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. ***Về tội danh***: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn L** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. ***Về điều luật áp dụng và mức hình phạt*:**

□p dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Trần Văn L **01(một) năm 06(sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/02/2018.

3. ***Về xử lý vật chứng***: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

3.1 Tịch thu để tiêu huỷ: 0,2244 gam (không phẩy hai nghìn hai trăm bốn mươi bốn gam) Methamphetamine bao gói trong bao niêm phong số 62/KLGĐ của phòng kĩ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 đã qua sử dụng.

3.2 Trả lại bị cáo L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng và 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu vàng trên mặt đồng hồ có ghi dòng chữ Halei đã qua sử dụng (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Trần Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 30-5-2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**